TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày: 15/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Ngọc Vạn và ông Phạm Huy Điệu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân(VKSND)huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 25/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS ngày 02/12/2021, đối với:

Bị cáo: **PHẠM VĂN H**, sinh năm 1993, tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Phú Đan, xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Khoa và bà Trần Thị Xiêm; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 26/6/2021 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo: **ĐÀO VĂN T** (Tên khác: Cường), sinh năm 1992 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Phú Đan, xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Linh (đã chết) và bà Bùi Thị Hùy; vợ Trần Thị Bình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 316 ngày 23/10/2015 của Trưởng Công an thành phố Hải Dương, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 219 ngày 19/10/2017 của Trưởng Công an huyện Ninh Giang, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 19/7/2021 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Bà Bùi Thị H; ông Phạm Văn K - Có mặt.

Anh Nguyễn Đức T; ông Bùi Đình Q; ông Bùi Minh T - Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn sử dụng ma túy nên khoảng tháng 6/2021 Phạm Văn H đến nhà Đào Văn T chơi. Tại đó, H hỏi T *"Dạo này có chơi gì không"* T nói: *"Không, dạo này em ở nhà đi làm hàn xì và thu rác cho mẹ"*. Sau đó, T nói: *"Đồ đạc giờ không như trước, chúng nó hay lấy 1.000.000 đồng, có lấy thì lấy 1.000.000 đồng nó dôi hơn"* ý nói là mua ma túy 1.000.000 đồng thì sẽ được nhiều hơn. Trưa ngày 23/6/2021 H nhắn tin *(không nhớ nội dung cụ thể, sau khi nhắn tin H đã xóa hết tin nhắn đi)* rủ T đi mua ma túy đá về cùng sử dụng và hỏi 1G là bao nhiêu tiền thì T nói 1G là 1.000.000 đồng. Chiều tối cùng ngày H hỏi chuyển bao nhiêu tiền, T bảo *"Anh có tiền thì chuyển cho em vay"* thì H chuyển tiền vào tài khoản MB-bank của T số 0383926826, với số tiền 1.600.000 đồng, trong đó: 1.000.000 đồng là tiền đi mua ma túy còn 600.000 đồng là cho T vay. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày H đi xe môtô Wave Alpha, biển số 34E1-256.56 mượn của ông Phạm Văn Khoa *(là bố đẻ của H)* đến nhà T và rủ T đi mua ma túy về sử dụng chung. T nhất trí nên đã điều khiển xe mô tô chở H đến khu vực phòng khám đa khoa Hồng Châu thuộc địa phận xã Đồng Tâm - huyện Ninh Giang - tỉnh Hải Dương để mua ma túy. Khi đến nơi, H ngồi đợi trên xe mô tô còn T đi bộ một đoạn gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua 01 gói ma túy đá được gói bằng nilon, kích thước 2,5 x 2,5cm, với giá 1.000.000 đồng do H chuyển trước đó. T cầm số ma túy vừa mua được rồi điều khiển xe chở H đi về, trên đường về T đưa số ma túy trên cho H cầm. Khi về đến nhà T, H đưa lại gói ma túy cho T còn H ngồi ở phòng khách uống nước. T lấy chai nước, ống hút và coóng thủy tinh do H chuẩn bị từ trước lắp thành bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. T cho một ít ma túy đá vào coóng thủy tinh hơ nóng rồi gọi H vào phòng ngủ do T quản lý rồi cùng nhau sử dụng ma túy. T và H mỗi người hút được mấy lần thì hết số ma túy trong coóng.

Số ma túy còn lại đến sáng ngày 24/6/2021 T dậy và chia số ma túy trong gói nilon ra thành 03 gói nilon rồi cho các gói ma túy vào trong hộp đựng kính màu đen, để ở trên giường ngủ sau đó đi làm. H ngủ dậy tháo bộ dụng cụ sử dụng ma túy trước đó cho vào trong hộp đựng kính màu đen, T đựng ma túy để ở trên giường ngủ rồi đút vào túi quần sau bên trái đang mặc thì Đội hình sự, kinh tế, ma túy, Công an huyện Ninh Giang phối hợp với Công an xã Tân Hương vào kiểm tra, H tự nguyện giao nộp hộp đựng kính màu đen, kiểm tra, bên trong hộp đựng kính có: 03 gói nilon (01 gói có kích thước 2,5 x 2,5cm; 02 gói có cùng kích thước 1,5 x 02cm) bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục, H khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá; 03 đoạn ống nhựa (dạng ống hút) có cùng đường kính 0,5cm (01

ống chiều dài 14,5cm; 01 ống chiều dài 7,5cm; 01 ống chiều dài 2,5 cm); 01 coóng thủy tinh; 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 thanh kim loại, kích thước 0,2 cm x 4,5cm. Đội hình sự, kinh tế, ma túy, Công an huyện Ninh Giang đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ cùng vật chứng. Sau khi nghe tin H bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà mình T đã bỏ trốn. Đến ngày 14/7/2021 T đến Công an huyện Ninh Giang đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 359/KLGĐ - PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon được niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Văn H gửi giám định tổng khối lượng là: 0,412 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định, gồm: 0,390 gam ma túy, loại Methamphetamine; 03 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Cáo trạng số 67/CT-VKS-NG ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Đào Văn T về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý", quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Ninh Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt. VKSND huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H và Đào Văn T. Áp dụng thêm khoản 1 Điều 255; khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H và Đào Văn T. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội"Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo Đào Văn T phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H từ 26 đến 28 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và từ 13 đến 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T từ 24 đến 26 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" , từ 13 đến 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh. Tịch thu và tiêu hủy 01 bì thư bên trong đựng 0,390 gam ma túy, loại Methamphetamine; 03 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì hoàn lại sau giám

định; 03 đoạn ống nhựa; 01 coóng thủy tinh; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 thanh kim loại; 02 nắp chai bằng nhựa; 01 hộp đựng kính; 02 chiếc sim số 0368842444 và 0843767111. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/6/2021 tại khu vực phòng khám đa khoa Hồng Châu thuộc địa phận xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, Đào Văn T và Phạm Văn H đã dùng 1.000.000 đồng (Là tiền của H trước đó đã chuyển vào tài khoản của T) mua 01 gói ma túy đá mang về phòng ngủ tại nhà ở của T ở thôn Phú Đan, xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương để cùng nhau sử dụng được một phần số ma túy mua được, dụng cụ để sử dụng ma túy gồm có Coóng, chai nước, ống hút do H chuẩn bị từ trước. Số ma túy còn lại T chia ra để trong 03 gói nilon có tổng khối lượng 0,412 Methamphetamine và cho vào trong hộp đựng kính để ở trên giường ngủ và đi làm, H ngủ dậy lấy hộp kính bên trong có ma túy T để ở đầu giường, đút vào túi quần bên trái đang mặc và ngồi ở phòng khách nhà bà Bùi Thị Hùy (mẹ của T), đến 08 giờ 15 phút ngày 24/6/2021, Công an huyện Ninh Giang phối hợp với Công an xã Tân Hương đã phát hiện bắt quả tang Phạm Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Đào Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý", quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. VKSND huyện Ninh Giang đã truy tố bị cáo để xét xử tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Việc tổ chức, chứa chấp, tàng trữ để sử dụng ma túy của các bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe mà còn là nguyên nhân dẫn đến tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh xã hội tại địa phương, do vậy cần phải xem xét xử lý trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ngoài ra bị cáo Phạm Văn H trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự đã được Lữ đoàn Công binh 513 tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong đợt thi đua cao điểm "05 ngày hành động kiểu mẫu" và được UBND xã Tân Hương tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid 19 tại xã Tân Hương. Bị cáo Đào Văn T sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Phạm Văn H có nhân thân xấu, là người chủ mưu giữ vai trò chính; bị cáo T đồng phạm với vai trò thứ hai trong vụ án. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo; xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[7] *Hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] *Xử lý vật chứng*: Đối với 01 bì thư có dấu niêm phong, bên trong đựng 0,390 gam ma túy loại Methamphetamine; 03 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì hoàn lại sau giám định; 03 đoạn ống nhựa; 01 coóng thủy tinh; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 thanh kim loại; 02 nắp chai bằng nhựa. 01 hộp đựng kính bằng vải, màu đen; 02 chiếc sim số 0368842444 và 0843767111 là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những đồ vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh sử dụng vào việc phạm tội thu giữ của bị cáo H, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha, biển số 34E1-256.56 thuộc quyền sở hữu ông Phạm Văn Khoa *(là bố đẻ Phạm Văn H)*. Ông Khoa không biết Phạm Văn H dùng vào việc phạm tội. Ngày 28/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an

huyện Ninh Giang đã trả lại xe mô tô cho ông Phạm Văn Khoa là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với bà Bùi Thị Hùy không biết Phạm Văn H và Đào Văn T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình; người đàn ông đã bán ma túy cho Đào Văn T không xác định được tên tuổi, địa chỉ; chiếc điện thoại di động Iphone 6 của Đào Văn T dùng vào việc phạm tội trên đường bỏ trốn T đã vứt đi, không thu giữ được - HĐXX không xem xét, xử lý.

[10] *Về án phí*: Bị cáo Phạm Văn H, Đào Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H và Đào Văn T(Tên khác: Cường).

Áp dụng thêm khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo Đào Văn T phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và 14 (Mười bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng cộng xử phạt bị cáo Phạm Văn H **40** (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/6/2021.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T(Tên khác: Cường) 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" 14 (Mười bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng cộng xử phạt bị cáo Đào Văn T **40** (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/7/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh.

Tịch thu và tiêu hủy 01 bì thư có dấu niêm phong bên trong đựng 0,390 gam ma túy, loại Methamphetamine; 03 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì hoàn lại sau giám định; 03 đoạn ống nhựa; 01 coóng thủy tinh; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 thanh kim loại; 02 nắp chai bằng nhựa; 01 hộp đựng kính bằng vải, màu đen; 02 chiếc sim số 0368842444 và 0843767111.

(*Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/12/2021 giữa Công an huyện Ninh Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang).*

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn H và Đào Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Phạm Văn H, Đào Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Ninh Giang;
- CQ THAHS Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Xuân Trường